

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138//2023/HNGĐ-ST

Ngày 04-04-2023

V/v tranh chấp hôn nhân gia
đình “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Đặng Anh Doan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Bình Đông 2, xã BTĐ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp Bình Đông 2, xã BTĐ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Chị Huỳnh N có đơn xin vắng mặt, anh Minh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

+ Về hôn nhân: Tôi và anh Trần Minh T tự tìm hiểu nhau được vài tháng được hai bên gia đình tác hợp thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015 đăng ký kết hôn và được UBND xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp.

Sau đám cưới tôi và anh T tiếp tục đi làm ở Bình Dương. Thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, anh theo bạn bè ăn chơi cờ bạc, đến khoảng thời gian dịch bệnh không đi làm được, không có thu nhập không có tiền để nuôi con, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thường xuyên cự cãi, lớn tiếng qua lại, không phụ tiếp chị lo cho con, vợ chồng không cùng chung quan điểm, tình cảm không còn hạnh phúc, đến khoảng tháng 6/2022 chị về sống với cha mẹ ruột, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian đầu thì có liên lạc về thăm con vài lần, sau thì không liên lạc nữa. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hoàng Bách, sinh ngày 30/8/2016 và Trần Bách Vạn, sinh năm 13/4/2019. Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Trần Minh T vắng mặt không có lời trình bày.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung:

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Minh T là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T, giữa anh chị không phù hợp tính tình, anh T không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Huỳnh N cho anh T nhiều thời gian để vợ chồng gần gũi mong hàn gắn tình cảm Nng không được, mỗi lần gặp nhau nói chuyện thì cự cãi, nhiều lần N thế mà anh T không sửa đổi, nay chị N xin ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng Nng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh Trần Minh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh

Thanh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Nguyễn Thị Huỳnh N khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Minh T do sự tự nguyện đến với nhau được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị N cho rằng, anh T không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ con, giữa anh chị không phù hợp tính tình, mặc dù nhiều lần anh chị tìm cách hàn gắn tình cảm Nng không thay đổi nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, suốt quá trình tố tụng anh T cũng vắng mặt không có lý do, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hoàng Bách, sinh ngày 30/8/2016 và Trần Bách Vạn, sinh năm 13/4/2019. Quá trình làm việc chị Huỳnh N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, suốt quá trình tố tụng anh T cũng không nêu ý kiến, để giữ sự ổn định của đứa trẻ, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên chị N không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Trong thời gian nuôi con, chị N phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh T khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng N tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, Nng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Huỳnh N là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 218, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Trần Minh T được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 229 ngày 11/12/2015 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp cho anh và chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung tên Trần Hoàng Bách, sinh ngày 30/8/2016 và Trần Bách Vạn, sinh năm 13/4/2019 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005443 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Trần Minh T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Minh T được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Hữu, huyện An Phú
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc